

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 19/02/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NH. DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH. DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Tấn Nhàn**.

- *Các Hội thẩm nH. dân:* 1. Ông **Lê Văn Thuận**.

2. Bà **Dương Thị Tư**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nH. dân thị xã HT, tỉnh TN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nH. dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nH. dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 475/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **TTHL**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 233/21, đường Nguyễn Trãi, khu phố 1, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

* **Bị đơn:** Chị **PTTH**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 28, ấp LB, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà TTHL trình bày:*

Bà có quen biết với chị PTTH, nên chị H. có vay tiền của bà 05 lần:

Lần 1: Ngày 06/7/2019 Âm lịch, chị H. vay 5.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 03/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 09/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 27/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 5.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 10/9/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Tổng cộng chị H. vay của bà 40.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 6%/tháng, mỗi lần vay chị H. hẹn đúng 01 tháng sau sẽ trả gốc và tiền lãi, 05 biên nhận mượn tiền do chị H. viết. Đến hạn chị H. không trả gốc và tiền lãi. Nay bà yêu cầu chị H. trả lại cho bà 40.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi. Đây là nợ riêng của chị H., không liên quan gì đến chồng chị H. nên bà không yêu cầu chồng chị H. cùng chị H. trả nợ cho bà.

* Bị đơn chị PTTH được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nH. dân thị xã HT:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về nội dung: Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTHL, buộc chị PTTH trả cho bà L. số tiền 40.000.000 đồng, ghi nhận bà L. không yêu cầu tính tiền lãi.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo các giấy tay vay tiền mà bà L. cung cấp có nội dung chị H. vay của bà L. 05 lần tổng cộng là 40.000.000 đồng. Nay bà L. yêu cầu chị H. trả lại cho bà 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi, cho nên quan hệ tranh chấp vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà TTHL có đơn xin vắng mặt, chị PTTH đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L., chị H. theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà L. có cho chị H. vay tiền 05 lần, tổng cộng 40.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 06/7/2019 Âm lịch, chị H. vay 5.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 03/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 09/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 27/8/2019 Âm lịch, chị H. vay 5.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 10/9/2019 Âm lịch, chị H. vay 10.000.000 đồng.

Nay bà L. yêu cầu chị H. trả lại cho bà L. 40.000.000 đồng, bà L. không yêu cầu tính tiền lãi.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà TTHL, thấy rằng:

Bà L. cung cấp 05 giấy vay tiền do chị H. viết và ký tên, có nội dung chị H. có vay bà L. tổng cộng 40.000.000 đồng, cho nên có cơ sở xác định chị H. có vay tiền của bà L. là có thật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L. là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. đối với chị H.. Buộc chị H. có nghĩa vụ trả cho bà L. 40.000.000 đồng, ghi nhận bà L. không yêu cầu tính tiền lãi.

[6]. Về án phí: Chị H. phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TTHL đối với chị PTTH về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị PTTH có nghĩa vụ trả lại cho bà TTHL số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), ghi nhận bà TTHL không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày bà L. có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H. không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H. còn phải trả cho bà L. số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị PTTH phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà TTHL 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008274 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT), tỉnh TN.

Bà TTHL, chị PTTH có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nH. dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã HT;
- CCTHADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lâm Tấn Nhân